Từ 89 -> 98

Mẫu số: A02-THADS
(Ban hành theo TT số: 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /QĐ-CTHADS

Hậu Giang, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo đơn yêu cầu

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Xét đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với các bị án:

1. **Võ Thanh Long**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 82 đường Phạm Công Trứ, khu vực 3 Sông Hậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

2. **Trần Vạn Lợi**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp Đông Lộc, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Các khoản phải thi hành: Buộc bị án Võ Thanh Long, Trần Vạn Lợi phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho:

1. **Đặng Thị Thùy Duyên**, sinh năm: 1982, địa chỉ: Ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (chỗ ở hiện nay: Bạch Đằng, Long Bình, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh) số tiền 40.792.000 đồng (Bốn mươi triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 32.633.600 đồng (Ba mươi hai triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 8.158.400 đồng (Tám triệu một trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. **Đỗ Thị Thu Cúc**, sinh năm: 1981, địa chỉ: Số 15/9 đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long số tiền 84.536.000 đồng (Tám mươi bốn triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 67.628.800 đồng (Sáu mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn tám trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 16.907.200 đồng (Mười sáu triệu chín trăm lẻ bảy

nghìn hai trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. **Đỗ Thị Oanh**, sinh năm: 1959, địa chỉ: 18/10, khóm 5, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long số tiền 26.840.000 đồng (Hai mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 21.472.000 đồng (Hai mươi mốt triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 5.368.000 đồng (Năm triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. **Nguyễn Thị Lộc**, sinh năm: 1956, địa chỉ: 24A, Khóm 2, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long số tiền 31.684.000 đồng (Ba mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 25.347.200 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 6.336.800 đồng (Sáu triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. **Nguyễn Ngọc Anh**, địa chỉ: Ấp Hưng Thuận, xã Tân Hưng, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long số tiền 130.945.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 104.756.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 26.189.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. **Lê Thị Bảy**, sinh năm: 1969, địa chỉ: Ấp Tân Lợi, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 45.968.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 36.774.400 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 9.193.600 đồng (Chín triệu một trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. **Nguyễn Thị Gần**, sinh năm: 1945, địa chỉ: Ấp Tân Lợi, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 13.848.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 11.078.400 đồng (Mười một triệu không trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 2.769.600 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. **Trần Thị Thanh Hoa**, sinh năm: 1962, địa chỉ: Ấp Tân Bình, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 60.950.000 đồng (Sáu

mươi triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 48.760.000 đồng (Bốn mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 12.190.000 đồng (Mười hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

9. **Nguyễn Thị Sữa**, sinh năm: 1976, địa chỉ: 520A/1 ấp Tân Bình, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 122.092.500 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu không trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 97.674.000 đồng (Chín mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 24.418.500 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười tám nghìn năm trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

10. **Nguyễn Minh Xuân**, sinh năm: 1991, địa chỉ: Ấp Tân Lợi, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 497.324.000 đồng (Bốn trăm chín mươi bảy triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 397.859.200 đồng (Ba trăm chín mươi bảy triệu tám trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 99.464.800 đồng (Chín mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

11. **Lê Kim Xuân**, sinh năm: 1956, địa chỉ: 584/1, ấp Tân Lợi, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 55.933.000 đồng (Năm mươi lăm triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 44.746.400 đồng (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 11.186.600 đồng (Mười một triệu một trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

12. **Nguyễn Kim Thùy**, sinh năm: 1960, địa chỉ: Ấp Tân An, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 56.348.000 đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 45.078.400 đồng (Bốn mươi lăm triệu không trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 11.269.600 đồng (Mười một triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

13. **Nguyễn Văn Tuấn**, sinh năm: 1962, địa chỉ: 259A/1, ấp Tân Lợi, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 34.979.000 đồng (Ba mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 27.983.200 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm tám mươi ba nghìn hai trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 6.995.800 đồng (Sáu triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

14. **Nguyễn Thị Mỹ Lan**, sinh năm: 1982, địa chỉ: Ấp Tân Hưng, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 67.769.500 đồng (Sáu mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 54.215.600 đồng (Năm mươi bốn triệu hai trăm mười lăm nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 13.553.900 đồng (Mười ba triệu năm trăm năm mươi ba nghìn chín trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

15. **Phạm Thị Trinh**, sinh năm: 1980, địa chỉ: Ấp Tân Lợi, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 35.339.000 đồng (Ba mươi lăm triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng), trong đó: bị cáo Long hoàn trả 28.271.200 đồng (Hai mươi tám triệu hai trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm đồng), bị cáo Lợi hoàn trả 7.067.800 đồng (Bảy triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

16. **Trần Thị Hoài An**, sinh năm: 1989, địa chỉ: Ấp Tân Bình, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 22.972.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 18.377.600 đồng (Mười tám triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 4.594.400 đồng (Bốn triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

17. **Lê Tuyết Dung**, sinh năm: 1978, địa chỉ: Ấp Hưng Lợi, xã Tân Hưng, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long số tiền 26.620.000 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 21.296.000 đồng (Hai mươi mốt triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 5.324.000 đồng (Năm triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

18. **Trần Thúy Diễm**, sinh năm: 1970, địa chỉ: Ấp Tân Bình, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 27.094.000 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm chín mươi bốn nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 21.675.200 đồng (Hai mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 5.418.800 đồng (Năm triệu bốn trăm mười tám nghìn tám trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

19. **Nguyễn Thị Phúc**, sinh năm: 1973, địa chỉ: Ấp Đại Sư, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh số tiền 73.051.000 đồng (Bảy mươi ba triệu không trăm năm mươi mốt nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 58.440.800 đồng (Năm mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn tám trăm

đồng), bị án Lợi hoàn trả 14.610.200 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm mười nghìn hai trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

20. **Trương Thị Nhầm**, sinh năm: 1960, địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh số tiền 71.856.000 đồng (Bảy mươi mốt triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 57.484.800 đồng (Năm mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 14.371.200 đồng (Mười bốn triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

21. **Lê Thị Hải**, sinh năm: 1947, địa chỉ: Ấp Ngãi Trung, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh số tiền 33.163.900 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 26.531.120 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn một trăm hai mươi đồng), bị án Lợi hoàn trả 6.632.780 đồng (Sáu triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

22. **Nguyễn Thị Vui**, sinh năm: 1963, địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh số tiền 33.167.000 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 26.533.600 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 6.633.400 đồng (Sáu triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

23. **Lê Thị Thắm**, sinh năm: 1971, địa chỉ: Ấp 3, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh số tiền 155.926.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 124.740.800 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn tám trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 31.185.200 đồng (Ba mươi mốt triệu một trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

24. **Lâm Thị Kim Cúc**, sinh năm: 1959, địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ số tiền 101.424.000 đồng (Một trăm lẻ một triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 81.139.200 đồng (Tám mươi mốt triệu một trăm ba mươi chín nghìn hai trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 20.284.800 đồng (Hai mươi triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

25. **Trần Thị Kim Quyên**, sinh năm: 1960, địa chỉ: Số 25A ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang số tiền 250.000.000 đồng (Hai

trăm năm mươi triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), bị án Lợi hoàn trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

26. **Trần Đắc Thắng**, sinh năm: 1983, địa chỉ: 538 khu vực Thới Hòa 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ số tiền 12.961.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 10.368.800 đồng (Mười triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 2.592.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

27. **Bùi Văn Dũng**, sinh năm: 1981, địa chỉ: Khu vực Thới Mỹ, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ số tiền 138.147.000 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 110.517.600 đồng (Một trăm mười triệu năm trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng), bị cáo Lợi hoàn trả 27.629.400 đồng (Hai mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

28. **Hà Minh Quân**, sinh năm: 1995, địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ số tiền 100.139.000 đồng (Một trăm triệu một trăm ba mươi chín nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 80.111.200 đồng (Tám mươi triệu một trăm mười một nghìn hai trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 20.027.800 đồng (Hai mươi triệu không trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

29. **Phạm Thị Lu**, sinh năm: 1980, địa chỉ: Ấp Hưng Lợi, xã Tân Hưng, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long số tiền 46.494.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 37.195.200 đồng (Ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 9.298.800 đồng (Chín triệu hai trăm chín mươi tám nghìn tám trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

30. **Phan Thị Màu**, sinh năm: 1968, địa chỉ: Ấp Bình Hòa, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long số tiền 96.339.000đ (chín mươi sáu triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 77.071.200 đồng (Bảy mươi bảy triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 19.267.800 đồng (Mười chín triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

31. **Nguyễn Trính Tính**, sinh năm: 1995, địa chỉ: Ấp Hưng Thuận, xã Tân Hưng, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (đã chết; có người đại diện hợp pháp là bà Huỳnh Thị Tuyết, sinh năm: 1965 (mẹ), Nguyễn Văn Phèn, sinh năm: 1962 (cha), Phạm Nguyên Hoàng Thảo Vy, sinh năm: 1998 (vợ)) số tiền 137.428.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 109.942.400 đồng (Một trăm lẻ chín triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 27.485.600 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

32. **Hoàng Xuân Liên**, sinh năm: 1950, địa chỉ: 16/52 Bà Triệu, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (chỗ ở hiện nay: Đường Pha, kênh Đường Pha 3, Lộc Thế 2, phường Phú Thượng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế) số tiền 251.874.556 đồng (Hai trăm năm mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 201.499.645 đồng (Hai trăm lẻ một triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 50.374.911 đồng (Năm mươi triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm mười một đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

33. **Đoàn Thị Hoa**, sinh năm: 1956, địa chỉ: Số 690/2, đường 3/2, phường 14, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 144.950.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 115.960.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 28.990.000 đồng (Hai mươi tám triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

34. **Nguyễn Phạm Tuấn Hoàng**, sinh năm: 1994, địa chỉ: 02/7A, Phạm Hùng, khóm 2, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (chỗ ở hiện nay: Hưng Thạnh, Cái Răng, Cần Thơ) số tiền 122.400.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 97.920.000 đồng (Chín mươi bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 24.480.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

35. **Nguyễn Tuyết Mai**, sinh năm: 1968, địa chỉ: Số 261/20 Vĩnh Viễn, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (chỗ ở hiện nay: 152/4 KP1A Tân Thới Hiệp, Quận 12, Hồ Chí Minh) số tiền 465.847.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 372.677.600 đồng (Ba trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn

sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 93.169.400 đồng (Chín mươi ba triệu một trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

36. **Nguyễn Thị Thùy Trang**, sinh năm: 1987, địa chỉ: Ấp Hưng Thuận, xã Tân Hưng, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long số tiền 19.694.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 15.755.200 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm đồng), bị cáo Lợi hoàn trả 3.938.800 đồng (Ba triệu chín trăm ba mươi tám nghìn tám trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

37. **Nguyễn Thị Thủy Trinh**, sinh năm: 1989, địa chỉ: Ấp Tân Khánh, xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 17.600.000 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

38. **Nguyễn Văn Thanh**, sinh năm: 1975, địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 63.267.000 đồng (Sáu mươi ba triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 50.613.600 đồng (Năm mươi triệu sáu trăm mười ba nghìn sáu trăm đồng), bị cáo Lợi hoàn trả 12.653.400 đồng (Mười hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

39. **Nguyễn Văn Chữ**, sinh năm: 1943, địa chỉ: Tổ 14, ấp Tân Minh, xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long số tiền 38.317.000 đồng (Ba mươi tám triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 30.653.600 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 7.663.400 đồng (Bảy triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

40. **Mai Tấn Cường**, sinh năm: 1980, địa chỉ: Ấp An Thới, xã Tân Thạnh An, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long số tiền 62.867.000 đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 50.293.600 đồng (Năm mươi triệu hai trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 12.573.400 đồng (Mười hai triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

41. **Nguyễn Văn Vốn**, sinh năm: 1976, địa chỉ: Ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long số tiền 151.925.000 đồng (Một trăm năm mươi mốt triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 121.540.000 đồng (Một trăm hai mốt triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 30.385.000 đồng (Ba mươi triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

42. **Trần Anh Văn**, sinh năm: 1964, địa chỉ: Tổ 8, ấp Tân Lộc, xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long số tiền 51.811.000 đồng (Năm mươi mốt

triệu tám trăm mười một nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 41.448.800 đồng (Bốn mươi mốt triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 10.362.200 đồng (Mười triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

43. **Lê Văn Sang**, sinh năm: 1973, địa chỉ: Khu vực Lân Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ số tiền 79.889.000 đồng (Bảy mươi chín triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 63.911.200 đồng (Sáu mươi ba triệu chín trăm mười một nghìn hai trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 15.977.800 đồng (Mười lăm triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

44. **Lê Thanh Bình**, sinh năm: 1995, địa chỉ: Khu vực Lăng Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ số tiền 259.675.000 đồng (Hai trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 207.740.000 đồng (Hai trăm lẻ bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 51.935.000 đồng (Năm mươi mốt triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

45. **Lê Thị Mỹ Hòa**, sinh năm: 1976; địa chỉ: 19/28, khu phố 2, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 55.949.000 đồng (Năm mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 44.759.200 đồng (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng, bị cáo Lợi hoàn trả 11.189.800 đồng (Mười một triệu một trăm tám mươi chín nghìn tám trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

46. **Ngô Thị Bích Tuyền**, sinh năm: 1982, đia chỉ: Tổ 2, ấp Suối Cát, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương số tiền 142.332.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 113.865.600 đồng (Một trăm mười ba triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 28.466.400 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

47. **Tô Ngọc Quyên**, sinh năm: 1993, địa chỉ: Ấp Suối Cát, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương số tiền 147.946.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 118.356.800 đồng (Một trăm mười tám triệu ba trăm năm sáu nghìn tám trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 29.589.200 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi chín nghìn hai trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

48. **Diệp Thị Thu Trang**, sinh năm: 1969, địa chỉ: Ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang số tiền 351.858.000 đồng (Ba trăm năm mươi mốt triệu tám trăm năm mươi tám nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 281.486.400 đồng (Hai trăm tám mươi mốt triệu bốn trăm tám

mươi sáu nghìn bốn trăm đồng), bị án Lợi hoàn trả 70.371.600 đồng (Bảy mươi triệu ba trăm bảy mốt nghìn sáu trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

49. **Nguyễn Diễm Phương**, sinh năm: 1962, địa chỉ: Ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau số tiền 96.000.000 đồng (Chín mươi sáu triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 76.800.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng), bị án Lợi hoàn trả 19.200.000 đồng (Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên Trương Hùng Cường có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2,3 (để t/h);
- Viện KSND tỉnh Hậu Giang (để k/s);
- Kế toán nghiệp vụ (để t/d);
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC T.H.ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Lê Phước Toàn

Mẫu số 01

Kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98/CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ: 98/2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục THADS tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: Đoàn Thị Hoa

Địa chỉ: 6901/2, đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 077.182.734 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho:

- Đoàn Thị Hoa: 144.950.000 đồng
-
-
-

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của: Đoàn Thị Hoa
2. Bản photo căn cước công dân: 01 bản.

Kèm theo: Bản án	Có	Không
Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;	☐	☐
Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.	☐	☐

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 15 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 15 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2023.

Đăng ký nhận kết quả tại: (Chấp hành viên tống đạt).

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: 01, Số thứ tự: 98

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ	**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Đoàn Thị Hoa	Hồ Thị Diễm Phương

Mẫu số 01

Kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...97.../CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ:...97./2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục THADS tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: Lê Thanh Bình

Địa chỉ: KV. Lân Thạnh 1, Trung Kiên, Thới Nổi, Cần Thơ

Số điện thoại: 0932.920.456 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho:

- Lê Thanh Bình: 259.675.000 đồng
- Lê Văn Sang: 79.889.000 đồng
- Phan Thị Mầu: 96.399.000 đồng (chín mươi sáu triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng)

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của: Lê Thanh Bình, Lê Văn Sang, Phan Thị Mầu
2. Bản photo căn cước công dân:...03...bản.

Kèm theo: Bản án	Có	Không
Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;	✓	
Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.	✓	

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 15 giờ 10 phút, ngày 26 tháng 9.. năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 15 giờ 10 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2023.

Đăng ký nhận kết quả tại: (Chấp hành viên tống đạt).

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: 01, Số thứ tự...97...

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ	**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Lê Thanh Bình	Võ Thị Cẩm Nang

Mâu sô 01

Kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96/CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ: 96/2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang

Tiếp nhận hồ sơ của: Nguyễn Văn Vốn

Địa chỉ: Ấp An Thới, Tân An Thạnh, Bình Tân, Vĩnh Long

Số điện thoại: 0782876447 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: yêu cầu thi hành án (BA số 11/2022/HS-ST)

Trả cho Nguyễn Văn Vốn số tiền: 151.925.000 đồng 275

Trả cho Mai Tấn Cường số tiền: 62.867.000 đồng 268

Trả cho Nguyễn Văn Thanh số tiền: 63.267.000 đồng 578

Trả cho Nguyễn Văn Chữ số tiền: 38.317.000 đồng 251

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. bản án số 11/2022/HS-ST
2. Đơn yêu cầu thi hành án của Vốn, Cường, Thanh, Chữ

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 5 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 15 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 15 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Đăng ký nhận kết quả tại: Chấp hành viên tổng đạt trực tiếp

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: 01 Số thứ tự: 96

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ	NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Vốn	
Nguyễn Văn Vốn	Võ Tới Văn

Mẫu số 01

Kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95 /CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ: 95 /2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang

Tiếp nhận hồ sơ của: Nguyễn Thị Thúy Trinh

Địa chỉ: Ấp Hưng Thuận, xã Tân Hưng, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Số điện thoại: 034.8864657 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: yêu cầu thi hành án

Hoàn trả cho Nguyễn Thị Thúy Trinh số tiền: 22.000.000 đồng. 280

Hoàn trả cho Nguyễn Thị Thùy Trang số tiền: 19.694.000 đồng. 263

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu của Nguyễn Thị Thúy Trinh, Nguyễn Thị Thùy Trang.
2. Bản án số 11/2022/HS-ST

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 5 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 14 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 14 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Đăng ký nhận kết quả tại: Chấp hành viên trong giai đoạn tiếp

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: 01 Số thứ tự: 95

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ	**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Thị Thúy Trinh	Võ Duy Văn

Mẫu số 01

143

Kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94 /CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ: 94 /2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang

Tiếp nhận hồ sơ của: Lâm Thị Kim Cúc

Địa chỉ: An Thạnh, Trai Xuân, Phong Điền, TP Cần Thơ

Số điện thoại: 0969 797 899 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: yêu cầu thi hành án LBA 11/2022/HS ST ngày 22/3/2022)

Trả cho Lâm Thị Kim Cúc tổng số tiền 101.424.000 đồng

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án
2. BA 11/2022/HS ST, Bản Photo cấp cách

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 14 giờ 20 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 14 giờ 20 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Đăng ký nhận kết quả tại: Chấp hành viên tổng đạt

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: 01 Số thứ tự 94

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ	NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Lâm Thị Kim Cúc	Võ Trí Vắng

Mẫu số 01

Kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93..../CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ: 93./2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục THADS tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: Bùi Văn Dũng

Địa chỉ: Khu vực Thới Mỹ, phường Thới Long, quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

Số điện thoại: 0939880175 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho:

- Bùi Văn Dũng Số tiền: 138.147.000 đồng
- Trần Đắc Thắng Số tiền: 12.961.000 đồng
-
-

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của: Bùi Văn Dũng, Trần Đắc Thắng.
2. Bản photo căn cước công dân: 02 bản.

Kèm theo: Bản án	Có	Không
Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;	✓	
Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.	✓	

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 14 giờ 05 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 14 giờ 05 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2023.

Đăng ký nhận kết quả tại: (Chấp hành viên tống đạt).

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: 01, Số thứ tự: 93.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ	**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Bùi Văn Dũng	Hồ thị Diễm Phương

Mẫu số 01 146

Kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92.../CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ: 92./2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục THADS tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: Lâm Thị Kim Cúc

Địa chỉ: Ấp An Thạnh xã Giai Xuân phường Thốt Nốt TP Cần Thơ

Số điện thoại: 0969797899 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho:

- Hà Minh Quân: 100.139.000 đồng
-
-
-

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của: Hà Minh Quân
2. Bản photo căn cước công dân: 01 bản.

Kèm theo: Bản án	Có	Không
Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;	☒	☐
Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.	☒	☐

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 14 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 14 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2023.

Đăng ký nhận kết quả tại: (Chấp hành viên tống đạt).

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: 01, Số thứ tự: 92.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ	**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Lâm Thị Kim Cúc	Võ Thị Cẩm Hằng.

Mẫu số 01

Kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...91...../CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ:...91../2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: **Lâm Thị Kiều Trinh**, sinh năm: 1985, địa chỉ: Ấp Xẻo Bọng, xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Số điện thoại:0776565653 Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho: Các đương sự đính kèm danh sách

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của: 13 đơn

2. Bản photo căn cước công dân; Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ:13 giờ55 phút, ngày26 tháng 9 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:13 giờ55 phút, ngày26 tháng 9 năm 2023.

Đăng ký nhận kết quả tại: Chấp hành viên tống đạt trực tiếp.

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: 01, Số thứ tự...91...

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ	**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Lâm Thị Kiều Trinh	Võ Tấn Văn

DANH SÁCH BỊ HẠI YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Nộp ngày ...../...../2023

STT	HỌ TÊN	SỐ ĐIỆN THOẠI	STT BẢN ÁN	GHI CHÚ
1	Lâm Thị Kiều Trinh		457	
2	Nguyễn Thị Huyền Trang		456	
3	Trần Thị Biên		452	
4	Sơn Thị Chiếc		538	
5	Trịnh Văn Điển		453	
6	Nguyễn Thị Thanh Mai		454	
7	Nguyễn Hùng Điệt		447	
8	Lê Thị Thắm		515	
09	Nguyễn Thị Vui		534	
10	Lê Thị Hải		489	
11	Trương Thị Nhầm		503	
12	Nguyễn Thị Phúc		505	Không có CCCD kèm theo
13	Lê Thị Ngọc Nhanh		455	Đơn thiếu nội dung, gửi bưu điện sau

Mẫu số 01

Kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..90.../CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày..26 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ:..90../2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: **Trần Thúy Diễm**, sinh năm: 1970, địa chỉ: Số nhà 520/B1 Tân Bình, Phong Hòa, Lai Vung, Đồng Tháp.

Số điện thoại: 0853999489 Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho: Các đương sự đính kèm danh sách

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của: 15 đơn

2. Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ:13. giờ..52phút, ngày26tháng 9năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:13 giờ52 phút, ngày26 tháng9 năm 2023.

Đăng ký nhận kết quả tại: Chấp hành viên tống đạt trực tiếp.

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: 01, Số thứ tự...90...

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ	**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Trần Thúy Diễm	Võ Tài Vàng

DANH SÁCH BỊ HẠI YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Nộp ngày ...../...../2023

STT	HỌ TÊN	SỐ ĐIỆN THOẠI	STT BẢN ÁN	GHI CHÚ
1	Trần Thúy Diễm		566	
2	Lê Tuyết Dung		320	
3	Trần Thị Hoài An		550	
4	Phạm Thị Trinh		560	
5	Nguyễn Thị Mỹ Lan		572	
6	Nguyễn Văn Tuấn		580	
7	Nguyễn Kim Thùy		581	
8	Lê Kim Xuân		584	
09	Nguyễn Minh Xuân		585	
10	Trần Thị Thanh Hoa		570	
11	Nguyễn Thị Sữa		576	
12	Nguyễn Thị Gần		568	
13	Lê Thị Bảy		565	
14	Nguyễn Ngọc Anh		267	
15	Trần Anh Văn		281	

Mẫu số 01

Kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 89.../CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ: 89/2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục THADS tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: Nguyễn Tuyết Mai

Địa chỉ: Tân Thới Nhứt, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 0947.688.09 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho:

- Nguyễn Tuyết Mai: 465.847.000 đồng
-
-
-

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của: Nguyễn Tuyết Mai
2. Bản photo căn cước công dân: 01 bản.

Kèm theo: Bản án	Có	Không
Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;	☒	☐
Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.	☒	☐

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 13 giờ 47 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 13 giờ 47 phút, ngày 02 tháng 10 năm 2023.

Đăng ký nhận kết quả tại: (Chấp hành viên tống đạt).

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: 01, Số thứ tự: 89

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ	**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Tuyết Mai	Hồ Thị Diễm Phương